TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/KDTM-ST
Ngày: 28/5/2021.
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Văn Bằng.
2. Ông Trần Đại Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2021/TLST-KDTM ngày 17 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: CTy CPNL TĐ.

Trụ sở: số 58 đường số 8, khu đô thị Phú An, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật ông Phạm Ngọc H – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền anh Nguyễn Phúc T, sinh năm 1998 địa chỉ: 202 Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, văn bản ủy quyền ngày 15/3/2021 (có mặt).

Đị đơn: CTy CP SXTM và XNK TP.

Địa chỉ: ấp Phú Nhơn, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Phước H, sinh năm 1969 – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị (có mặt).

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Phúc T trình bày:

Vào ngày 01/3/2013 nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng số 03/HĐ.HCN.2013 nội dung nguyên đơn bán xăng, dầu cho bị đơn số lượng 50.000 lít. Đến 31/12/2013 nguyên đơn và bị đơn có kết toán nợ số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn 355.000.000 đồng. Ngày 30/9/2014 bị đơn có trả cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng nên nguyên đơn và bị đơn có kết nợ lại thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn 345.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ 345.000.000 đồng và trả lãi từ ngày 01/10/2014 đến thời điểm xét xử vụ án.

Đại diện bị đơn trình bày: Vào ngày 01/3/2013 bị đơn và nguyên đơn có ký hợp đồng số 03/HĐ.HCN.2013 nội dung nguyên đơn bán xăng, dầu cho bị đơn số lượng 50.000 lít. Mỗi lần giao hàng nguyên đơn sẽ giao cho bị đơn hóa đơn, phiếu xuất kho và đơn đặt hàng của bị đơn. Ngày 31/12/2013 bị đơn và nguyên đơn có kết toán nợ bị đơn còn nợ nguyên đơn 355.000.000 đồng. Năm 2014 bị đơn có trả cho nguyên đơn 10.000.000 đồng và có kết toán lại công nợ ngày 30/9/2014 thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 345.000.000 đồng. Bị đơn có thế chấp cho nguyên đơn một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A441408 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 08845 cấp ngày 19/01/1991 cấp cho bị đơn, thế chấp là trước khi ký hợp đồng mua bán. Bị đơn đồng ý trả nợ vốn cho nguyên đơn số tiền 345.000.000 đồng về phần lãi bị đơn không đồng ý trả lãi cho nguyên đơn vì bị đơn không còn khả năng trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn trả nợ cho nguyên đơn số tiền 345.000.000 đồng và buộc bị đơn trả lãi cho nguyên đơn, trả lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 345.000.000 đồng trong hợp đồng mua bán xăng dầu giữa nguyên đơn và bị đơn. Do bị đơn có trụ sở tại số C3 khu tái định cư Đông Phú, ấp Phú Nhơn, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nên đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại được quy định tại Điều 30, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về hợp đồng mua bán và công nợ: Xét hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn, hợp đồng số 03/HĐ.HCN.2013 ngày 01/3/2013 nội dung nguyên đơn sẽ cung cấp xăng, dầu cho bị đơn. Mỗi lần cung cấp xăng đầu sẽ có hóa đơn, phiếu xuất kho, đơn đặt hàng của bị đơn. Ngày 31/12/2013 thì giữa nguyên đơn và bị đơn có kết toán công nợ thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn 355.000.000 đồng. Đến ngày 30/9/2014 bị đơn có trả cho nguyên đơn 10.000.000 đồng và có kết toán công nợ mới thể hiện bị đơn còn nợ nguyên đơn 345.000.000 đồng. Tại phiên hòa giải tại Tòa án bị đơn thừa nhận nợ và đồng ý trả nợ cho nguyên đơn số tiền 345.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn trả nợ cho nguyên đơn số tiền 345.000.000 đồng là phù hợp với Điều 50 Luật thương mại năm 2005.

[3] Về lãi suất: Theo hợp đồng số 03/HĐ.HCN.2013 ngày 01/3/2013 giữa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận nếu chậm trả tiền thì trả lãi và mức tính lãi như thế nào. Mặc dù nguyên đơn và bị đơn không có thỏa thuận việc tính lãi, nhưng có phát sinh tranh chấp về lãi thì Tòa án tính lãi căn cứ vào Điều 306 Luật thương mại 2005 để giải quyết vụ kiện. Tòa án đã tiến hành xác định lãi suất của ba ngân hàng trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Châu Thành. Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – phòng giao dịch huyện Châu Thành. Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Hậu Giang thì mức lãi bình quân cho vay trung hạn của ba ngân hàng nêu trên là 15.65% trên năm, tức là 1.3% trên tháng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi từ ngày 01/10/2014 đến ngày 28/05/2021, thời hạn 79 tháng 28 ngày, số tiền

358.501.000 đồng. Theo yêu cầu của nguyên đơn về lãi suất là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A441408 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 08845 cấp ngày 19/01/1991 cấp cho Nguyễn Văn H (Nguyễn Phước H). Mặc dù đây là tài sản của cá nhân Nguyễn Phước H nhưng ông Hải đã dùng để bảo lãnh cho hợp đồng mua bán. Tại phiên tòa ông Hải cũng không yêu cầu xử lý buộc nguyên đơn phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà yêu cầu bán phần đất này để trả nợ cho bị đơn. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến này của ông Nguyễn Phước H.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 30, 35, 39,147, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 50, 306 Luật thương mại năm 2005.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1. Ghi nhận sự tự nguyện bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 345.00.000 đồng (ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Buộc bị đơn trả lãi cho nguyên đơn số tiền 358.501.000 đồng (ba trăm năm mươi tám triệu năm trăm lẻ một ngàn đồng). Tổng vốn và lãi là 703.501.000 đồng (bảy trăm lẻ ba triệu năm trăm lẻ một ngàn đồng).

1.2. Trường hợp bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn, nguyên đơn có nghĩa vụ trả lại cho bị đơn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản gốc) số A441408 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 08845 cấp ngày 19/01/1991 cấp cho Nguyễn Văn H (Nguyễn Phước H)

2/ Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường, tại thời điểm tương ứng với thời gian chậm trả.

3/ Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 32.140.000 đồng (ba mươi hai triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân

sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại 8.875.000 đồng (tám triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007697 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

4/ Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân